TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
SỐ: 113/2018/QĐST-HNGĐ	*N, Ngày 31 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ thường trú: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân N và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh Nguyễn Xuân N sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 14/02/2011; Chị Nguyễn Thị L sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 28/01/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh N, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*** Về tài sản chung:** Các đương sự đã thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

Chị Nguyễn Thị L được quyền sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS màu đen xám, biển kiểm soát 35N1 - 261.46. Xe mô tô đã được Công an huyện N cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên anh Nguyễn Xuân N. Hiện xe mô tô và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy chị L đang quản lý.

Chị L không phải thanh toán chênh lệch tài sản chung cho anh N.

*** Về công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung:** Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí ly hôn sơ thẩm:**

Anh Nguyễn Xuân N nhận nộp toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000847 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, nay hoàn lại cho anh N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *UBND xã S;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS./.*